TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 23/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Thế và ông Trương Minh Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk

Đại diện VKSND huyện Cư M'gar tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Quang Mươi - Kiểm sát viên

Ngày 23/10/2019 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 54/2019/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Ngô Duy V; Tên gọi khác: T V;

Sinh năm 1994, tại tỉnh Đăk Lăk;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn T P, xã Q T, huyện C M, tỉnh ĐăkLắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo phật: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: làm nông; Tiền án: 01; tiền sự: không; Con ông: Ngô Văn Đ, sinh năm 1968 và con bà Phạm Thị Hoàng A, sinh năm 1971, hiện cả hai ông bà đang cư trú tại thôn TP, xã Q T, huyện C M; Bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Ngày 10/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 03 năm 06 tháng về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 01/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 27/4/2019 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Mgar. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ tên: Phạm Nho T; Tên gọi khác: không;

Sinh năm 1999, tại tỉnh Nghệ An;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: thôn X, xã E K, huyện C M, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: làm nông; Tiền án: không; tiền sự: không; Con ông: Phạm Nho P, sinh năm 1976 và con bà Phạm Thị V, sinh năm 1977, hiện cả hai ông bà đang cư trú tại thôn X, xã E K, huyện C M; Bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Năm 2016 bị Công an xã EaKpam, huyện CưM'gar xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 01/4/2019 có hành vi cùng đồng bọn lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 16/5/2019 bị

cáo bị bắt tạm giam đến ngày 20/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lĩnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- Những người bị hại:

+ Anh Bùi Đình B; sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Z, xã E K, huyện C M, tỉnh Đăk Lăk

+ Chị Phùng Thị Diệu Q; sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T C, xã Q T, huyện C M, tỉnh Đăk Lăk

+ Anh Lưu Việt H; sinh năm: 2000 (có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã E K, huyện C M, tỉnh Đăk Lăk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phạm Thị Thạch Th, sinh năm: 2001 (có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố T N, TT E P, huyện C M, tỉnh ĐắkLắk

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1992 (có mặt)

Trú tại: số nhà S đường E, tổ dân phố Q, TT Q P, huyện C M, tỉnh ĐắkLắk

+ Anh Phạm Trung K, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Trú tại: số nhà G đường E, TT Q P, huyện C M, tỉnh ĐắkLắk

+ Anh Võ Văn L, sinh năm: 1991 (có mặt)

Trú tại: số nhà M đường O, tổ dân phố Y, TT Q P, huyện CM, tỉnh ĐắkLắk

+ Anh Nguyễn Phước F, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Trú tại: số nhà J đường E, tổ dân phố Q, TT Q P, huyện C M, tỉnh ĐắkLắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/4/2019, Phạm Nho T điều khiển xe môtô, hiệu Attila Elizabeth, màu đỏ mượn của anh Nguyễn Xuân Tr đến nhà của Ngô Duy V chơi. V hỏi Tuấn chiếc xe môtô, hiệu Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91 đã được T điều khiển đi đến nhà mình vào tối ngày 31/3/2019 là của ai. T trả lời chiếc xe đó là của anh Bùi Đình B, hiện tại B cùng với chiếc xe đang ở nhà T. Thấy có tài sản nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe môtô nên V đã bàn bạc, trao đổi với T cùng nhau chiếm đoạt chiếc xe môtô 47H1- 460.91 hiệu Honda SH Mode của Tiên để mang đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi đã thống nhất với nhau thì T chở V về nhà của T để thực hiện hành vi phạm tội. Tại nhà của Tuấn đang có Bùi Đình B, Nguyễn Xuân Tr và Phạm Hồ R đang ngồi chơi. Lúc này, V đưa cho R số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) để đi mua nước ngọt về uống. Ngồi chơi ở nhà được khoảng 10 phút thì T đã ba lần hỏi mượn xe môtô của B để chở V về nhà nhưng đều bị B từ chối. Khoảng 05 phút sau, thấy B và Tr vẫn đang ngồi chơi ở phòng ngủ nên T đi ra phòng khách nói với R, mới từ nhà tắm đi ra (do sau khi đi mua nước ngọt về thì R vẫn đang giữ chìa khóa xe của B) lấy chìa khóa xe của B để chở T với V về lại nhà của V có việc. Nghe vậy, R có hỏi lại T "đã nói với B chưa"

thì T nói dối với R là "đã hỏi mượn xe của B rồi" nên R tưởng thật nên không hỏi lại B mà R lấy chìa khóa xe môtô chở T với V đi. Khi đi đến nhà V, ngồi chơi được khoảng 10 phút thì V nói với R cứ ngồi ở trong nhà chơi để V với T lấy xe của B đi có việc một lúc rồi về đón R sau, nên R đã ngồi chơi chờ V và T. Sau đó V điều khiển xe máy trên chở T đi đến tiệm cầm đồ Tuyết Nhì, do anh Nguyễn Ư làm chủ, cầm cố chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91 được số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) rồi cùng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 13 giờ ngày 04/4/2019, sau khi đã tiêu hết tiền thì V có gọi điện thoại nhờ bạn là Nguyễn Văn Đ hỏi xem Đ có quen tiệm cầm đồ nào không để nhờ cầm cố chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91 lấy thêm tiền để tiêu xài. Vì có quen biết với tiệm cầm đồ số 58 do anh Phạm Trung K làm chủ nên Đ đã hỏi K về việc cầm cố chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91 và K đã đồng ý cầm chiếc xe môtô trên với số tiền 25.000.000đ. Sau đó, Đạt gọi điện thoại nói cho V biết, rồi V bảo Tuấn đi đến tiệm cầm đồ số 58 để cùng với Đ lấy tiền đi đến tiệm cầm đồ Tuyết Nhì chuộc chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91 ra. Số tiền còn dư sau khi chuộc xe thì V với T cùng nhau tiêu xài. Khi tiêu hết tiền thì T tiếp tục đi đến tiệm cầm đồ số 58 đề nghị chủ tiệm lấy thêm số tiền 10.000.000đ và được chủ tiệm đồng ý nên T đã lấy thêm số tiền 10.000.000đ và cùng V tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau khi giao số tiền cầm cố cho Đ và T, do đang cần tiền để lấy thêm hàng về bán nên anh K không đồng ý cầm cố chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91 nữa mà yêu cầu Đ mang chiếc xe môtô đi cầm ở chỗ khác. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/4/2019, Đ liên hệ trước với anh Võ Văn L là chủ tiệm cầm đồ An Nhiên, để mang chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91 đến cầm đồ và anh L đã đồng ý. Sau đó, Đạt cùng với anh K đã mang chiếc xe môtô đến tiệm cầm đồ An Nhiên để lấy số tiền 35.500.000đ, toàn bộ số tiền trên Đạt đưa hết cho anh K gồm cả tiền lãi và gốc của việc cầm cố chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91. Sau khi mang xe đến tiệm cầm đồ An Nhiên thì Đ đã gọi điện thoại nói cho V biết để sau này còn chuộc xe. Mấy ngày sau không thấy T và V mang xe trả lại nên B đã cùng gia đình làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 17/4/2019, nghi vấn chiếc xe môtô, hiệu Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91, là tài sản do phạm tội mà có nên anh Võ Văn L đã mang chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan đến Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 02/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện CưM'gar kết luận: Giá trị tài sản được định giá theo trưng cầu giám định là 53.000.000đ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Ngô Duy V còn khai nhận trong tháng 4/2019 đã hai lần chiếm đoạt tài sản của người khác với phương thức, thủ đoạn tương tự như trên. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 25/4/2019, V có gọi điện thoại cho bạn gái là Phạm Thị Thạch Th để Th mua đồ ăn với nước uống đem lên nhà nghỉ 047 ở tổ dân phố 7, thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar cho V. Do không có xe môtô để đi đến chỗ V nên Th đến nhà bạn là Phùng Thị Ê mượn chiếc xe môtô hiệu Wave @, màu đen, biển số 47H1 – 491.18 để đi mua đồ ăn và nước uống mang lên cho V. Khi thấy Th đi xe môtô đến thì V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe môtô trên để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, V đã chở Th đến quán cà phê Nhà sàn ở đường Nguyễn Du, tổ dân phố 2, thị trấn Quảng Phú để Th đi vào trong quán ngồi chờ, còn V nói với Th lấy xe môtô đi có việc tí nữa sẽ quay lại. Sau đó, V mang chiếc xe môtô biển số 47H1 – 491.18 đến tiệm cầm đồ Tuyết Nhì để cầm lấy số tiền 11.500.000đ. Khi quay lại gặp Th, V nói xe máy bị công an

tạm giữ, sau đó V đưa cho Th số tiền 2.000.000đ nhưng không nói số tiền trên do đâu mà có, số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân hết. Ngày 26/4/2019, Th đã trả lại số tiền 2.000.000đ cho V.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 27/4/2019, trong khi V đang ở nhà nghỉ 555 tại tổ dân phố 6, thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar thì Phạm Nho T có chở bạn là Lưu Việt H đến chơi với Vinh. Tại đây, thấy H có sử dụng một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 32G, màu vàng nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. V đã hỏi mượn để sử dụng chiếc điện thoại trên và có trả lại chiếc điện thoại cho H để lấy lòng tin từ H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên V đã gọi điện thoại cho H rủ lên nhà nghỉ 555 chơi để V tìm cách mượn điện thoại. Sau khi H lên nhà nghỉ ngồi chơi một lúc thì V nhờ H chở đi có việc, khi đi đến trước Ngân hàng Đông Á ở đường Hùng Vương, thị trấn Quảng Phú thì V nói H chờ ở đây, để V mượn xe môtô và điện thoại Iphone 7 Plus của H đi có việc sẽ quay lại ngay. Sau đó, V mang chiếc điện thoại trên đến bán tại tiệm điện thoại di động Phước Thành do anh Nguyễn Phước F làm chủ, với số tiền 8.600.000đ. Sau khi có tiền thì V điều khiển xe môtô đi đến tiệm Internet Hải Anh ở tổ dân phố 6, thị trấn Quảng Phú để tìm T đang chơi game tại đây. V nói T điều khiển xe đi đến trước Ngân hàng Đông Á để đón H đi chơi điện tử, rồi V đưa cho T số tiền 500.000đ nhưng không nói số tiền trên do đâu mà có. Số tiền có được từ việc bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus thì V đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện CưM'gar kết luận: Giá trị tài sản được định giá của chiếc xe môtô, biển số 47H1 – 491.18 là 13.500.000đ và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus là 14.000.000đ. Tổng giá trị tài sản được định giá theo trưng cầu giám định là 27.500.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: xe môtô, hiệu Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91. Ngày 28/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại chiếc xe môtô, hiệu Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91 cho chị Trần Thị Ê chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy 47H1- 491.18 và 01 điện thoại di động Ipone 7 Plus, 232G màu vàng cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm thấy

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị Ê đã nhận được chiếc xe máy số 47H1 – 460.91 nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về dân sự.

Chị Phùng Thị Diệu Q đã được gia đình chị Phạm Thị Thạch Th bồi thường khắc phục số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) nên không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với vụ án và chị Phạm Thị Thạch Th không có yêu cầu gì đối với bị cáo Vinh.

Anh Võ Văn L đã được gia đình Phạm Nho T bồi thường số tiền 17.500.000đ , anh Lưu tiếp tục yên cầu Nguyễn Văn Đ là người cầm xe phải tiếp tục bồi thường số tiền 18.000.0000đ. Hiện tại anh Đ chưa có yêu cầu bị cáo V trả số tiền trên để anh Đ trả cho anh L.

Tài sản mà anh Lưu Việt H bị Ngô Duy V chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 32G, màu vàng, hiện chưa lấy lại được tài sản nên anh H có yêu cầu bị cáo Vinh bồi thường số tiền 18.000.000đ.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo là phù hợp

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 10/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T phạm tội "Lừa đảo chiến đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ngô Duy V từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/5/2019

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Nho T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến ngày 20/8/2019).

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại chiếc xe môtô, hiệu Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91 cho chị Trần Thị W chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy 47H1- 491.18 và 01 điện thoại di động Ipone 7 Plus, 232G màu vàng cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm thấy nên không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự:

Buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số tiền 18.000.0000đ (Mười tám triệu đồng) cho anh Võ Văn L.

Chấp nhận sự thỏa thuận việc bị cáo Ngô Duy V tự nguyện bồi thường cho anh Lưu Việt H số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Buộc các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng)

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T không tranh luận gì.

Tại phiên tòa người bị hại anh Lưu Việt H không tranh luận gì.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ và anh Võ Văn L không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư Mgar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi nên vào ngày 01/4/2019 tại thôn 3, xã EaKpam Ngô Duy V và Phạm Nho T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Đình B 01 xe máy Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91 trị giá 53.000.000đ. Ngoài ra vào ngày 25/4/2019 tại tổ dân phố 7, thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar bị cáo Ngô Duy V còn thực hiện lừa đảo của chị Phạm Thị Thạch Th 01 xe mô tô biểm số 47H1- 491.18 trị giá 13.500.000đ và ngày 27/4/2019 tại tổ dân phố 6, thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar Ngô Duy V đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Lưu Việt H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 32G, màu vàng trị giá 14.000.000đ.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a...

c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T phạm tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T là người có sức khỏe lao động nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, không phải lao động, các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài của người khác đều bị xử lý. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên đã có hành vi lừa đảo chiến đoạt tài sản là chiếc xe máy Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91 trị giá 53.000.000đ. Ngoài ra ngày 25/4/2019 bị cáo Ngô Duy V còn thực hiện lừa đảo của chị Phạm Thị Thạch Th xe mô tô biểm số 47H1- 491.18 trị giá 13.500.000đ và ngày 27/4/2019 bị cáo Ngô Duy V đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Lưu Việt H điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 32G, màu vàng trị giá 14.000.000đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, không những

xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội

Tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Ngô Duy V: Ngày 01/4/2019 bị cáo đã cùng với bị cáo Nguyễn Nho T có hành vi lừa đảo chiến đoạt tài sản là chiếc xe máy Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91 trị giá 53.000.000đ. Ngoài ra ngày 25/4/2019 bị cáo còn thực hiện lừa đảo của chị Phạm Thị Thạch Th xe mô tô biểm số 47H1- 491.18 trị giá 13.500.000đ và ngày 27/4/2019 bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của anh Lưu Việt H điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 32G, màu vàng trị giá 14.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo V lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 80.500.000đ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Ngày 10/8/2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 03 năm 06 tháng về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 01/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù tuy nhiên bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội và thực hiện nhiều hành vi phạm tội (03 lần) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy Nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần tài cho chị Phùng Thị Diệu Q đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Nho T: Năm 2016 bi cáo bị Công an xã EaKpam, huyện CưM'gar xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà bị cáo cùng với bị cáo Ngô Duy V đã có hành vi lừa đảo chiến đoạt tài sản là chiếc xe máy Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91 có trị giá 53.000.000đ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy Nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải là chủ mưu, cầm đầu và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dưới khung hình phạt liền kề theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò và không có sự cấu kết chặt chẽ nên không được coi là phạm tội có tổ chức.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo mình thành công dân sống tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Đối với Nguyễn Ư, Phạm Trung K, Võ Văn L khi nhận cầm cố chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91 của các bị cáo V và T, anh Ư, anh K và anh L không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp. Hành vi nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ

của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố nên Công an huyện CưM'gar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ư, Phạm Trung K, Võ Văn L.

Ngoài ra anh Nguyễn Ư khi nhận cầm cố chiếc xe môtô biển số 47H1 – 491.18 do Ngô Duy V đem đến cầm thì thấy xe có đầy đủ giấy tờ liên quan đến chiếc xe môtô và do có quen biết với V nên mới đồng ý cầm cố chiếc xe trên, sau đó đã bán chiếc xe môtô trên cho khách vì anh Ư không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý hình sự là phù hợp. Hành vi nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố và hành vi đem bán chiếc xe môtô biển số 47H1 – 491.18 mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là sử dụng trái phép tài sản của người khác nên Công an huyện CưM'gar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ư.

Đối với Nguyễn Văn Đ khi được V và T nhờ đứng tên để cầm cố chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91 thì Đ không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có vì T đã viết giấy nhờ cầm đồ và cam đoan chiếc xe trên không phải là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý hình sự là phù hợp. Hành vi mang chiếc xe môtô biển số 47H1 – 460.91 đi cầm cố tại tiệm cầm đồ An Nhiên lấy số tiền 35.500.000đ khi không được sự đồng ý của chủ sở hữu là sử dụng trái phép tài sản của người khác nên Công an huyện CưM'gar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ.

Đối với hành Nguyễn Phước F khi mua và bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 32G, màu vàng của bị cáo V thì anh Thành không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà Ngô Duy V đã đưa cho Phạm Thị Thạch Th thì Thảo không biết số tiền trên là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mà Ngô Duy V đã đưa cho Phạm Nho T thì T không biết số tiền trên là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Võ Văn L yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số tiền 18.000.0000đ. Xét thấy yêu cầu của anh L là có căn cứ nên buộc anh Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số 18.000.0000đ (Mười tám triệu đồng) cho anh Võ Văn L.

Tại phiên tòa anh Lưu Việt H yêu cầu bị cáo Ngô Duy V phải bồi thường số tiền 14.000.000đ và được bị cáo Ngô Duy V đồng ý. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa các bên là tự nguyện nên bị cáo Ngô Duy V phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lưu Việt H số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T phải liên đới bồi thường số tiền 18.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm bồi thường của các bị cáo gây ra là bằng nhau nên các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Chia theo phần: bị cáo Ngô Duy V phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 9.000.000đ (chín

triệu đồng) và bị cáo Phạm Nho T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã tạm giữ: xe môtô, hiệu Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91. Ngày 28/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại chiếc xe môtô, hiệu Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91 cho chị Trần Thị Ê chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy 47H1- 491.18 và 01 điện thoại di động Ipone 7 Plus, 232G màu vàng cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm thấy nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí lệ phí:

Các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Duy V **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/5/2019.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Nho T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bắt để thi hành án (khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến ngày 20/8/2019)

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số tiền 18.000.0000đ (Mười tám triệu đồng) cho anh Võ Văn L.

Buộc bị cáo Ngô Duy V phải bồi thường cho anh Lưu Việt H số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Buộc bị cáo Ngô Duy V và bị cáo Phạm Nho Tphải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Chia theo phần: bị cáo Ngô Duy V phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) và bị cáo Phạm Nho T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại chiếc xe môtô, hiệu Honda SH Mode, biển số 47H1 – 460.91 cho chị Trần Thị Dũng chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy 47H1- 491.18 và 01 điện thoại di động Ipone 7 Plus, 232G màu vàng cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm thấy nên không đề cập xử lý.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Ngô Duy V và Phạm Nho T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Ngô Duy V phải chịu số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Phạm Nho T phải chịu 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm

Các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng